

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *1740*/UBND-KGVX

Kon Tum, ngày *29* tháng *7* năm 2016

V/v thực hiện kết nối, liên thông
gửi nhận văn bản điện tử qua
mạng truyền số liệu chuyên
dùng của các Đảng, Nhà nước

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Viễn thông Kon Tum;
- Trung tâm kinh doanh VNPT-Kon Tum.

Căn cứ Thông tư số 23/2011/TT-BTTTT ngày 11/8/2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về việc quản lý, vận hành, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước; Công văn số 4278/VPCP-TTĐT ngày 02/6/2016 của Văn phòng Chính phủ về việc thống nhất dùng mạng truyền số liệu chuyên dùng trong kết nối, liên thông văn bản điện tử;

Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước là mạng truyền dẫn tốc độ cao, sử dụng phương thức chuyển mạch nhãn đa giao thức trên nền giao thức liên mạng (IP/MPLS) sử dụng riêng trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan Đảng và Nhà nước do Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam xây dựng, vận hành (sau đây gọi là Mạng chuyên dùng). Đơn vị sử dụng Mạng chuyên dùng là các cơ quan thuộc hệ thống chính trị tại Trung ương và địa phương. Vì vậy, để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất trong việc thực hiện kết nối, liên thông gửi nhận văn bản điện tử 4 cấp hành chính từ trung ương đến địa phương trên Mạng chuyên dùng; Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum (UBND tỉnh) có ý kiến như sau:

1. Thống nhất sử dụng Mạng chuyên dùng trong việc kết nối, liên thông gửi nhận văn bản điện tử trên địa bàn tỉnh như ý kiến của Văn phòng Chính phủ tại Công văn nêu trên.

2. Viễn thông Kon Tum, Trung tâm kinh doanh VNPT - Kon Tum (đơn vị quản lý, vận hành và bảo đảm an toàn thông tin trên Mạng chuyên dùng tại địa phương) có trách nhiệm:

- Phải bảo đảm thông tin liên lạc thông suốt, liên tục (*24 giờ trong một ngày và 7 ngày trong một tuần*) và các yêu cầu về dung lượng, tốc độ, chất lượng dịch vụ, an toàn thông tin của Mạng chuyên dùng trên địa bàn tỉnh; khẩn trương thực hiện khắc phục các điểm kết nối với Mạng chuyên dùng của các cơ quan, đơn vị, địa phương bị hỏng, chưa đảm bảo (*18 điểm*); đồng thời, có phương án, lộ trình triển khai đầu tư xây dựng các điểm kết nối Mạng chuyên dùng tại các xã chưa có điểm kết nối (*16 xã*).

- Xây dựng và công bố: các quy định về quản lý, điều hành khai thác, cảnh báo và khắc phục sự cố, bảo dưỡng đường truyền kết nối; các chỉ tiêu chất lượng mạng và dịch vụ;

- Công bố các điểm đăng ký dịch vụ, hỗ trợ kỹ thuật, khắc phục sự cố và giải quyết khiếu nại của các đơn vị sử dụng Mạng chuyên dùng trên địa bàn tỉnh;

- Tổ chức thực hiện các biện pháp bảo đảm Mạng chuyên dùng đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn thông tin. Triển khai các giải pháp bảo đảm cơ sở hạ tầng Mạng chuyên dùng hoạt động liên tục và an toàn.

- Triển khai các giải pháp, biện pháp cần thiết để ngăn chặn việc sử dụng, lợi dụng mạng lưới, thiết bị, các công cụ phần cứng, phần mềm để cản trở, gây nhiễu, gây rối loạn, làm hư hỏng, hủy hoại hoạt động của Mạng chuyên dùng.

- Thường xuyên kiểm tra đánh giá về mức độ bảo vệ an toàn mạng và thông tin trên mạng, tiến hành những biện pháp phòng tránh, khắc phục kịp thời.

- Chủ động phối hợp, tiến hành thương thảo, ký kết hợp đồng với các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố ... (đơn vị sử dụng Mạng chuyên dùng);

- Định kỳ 6 tháng, hàng năm báo cáo về tình hình khai thác, sử dụng, hoạt động Mạng chuyên dùng trên địa bàn tỉnh về UBND tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông);

3. Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (đơn vị sử dụng Mạng chuyên dùng) có trách nhiệm:

- Chủ động phối hợp, tiến hành thương thảo, ký kết hợp đồng sử dụng dịch vụ Mạng chuyên dùng với Viễn thông Kon Tum hoặc Trung tâm kinh doanh VNPT - Kon Tum (Theo ủy quyền của Tập đoàn Bru chính Viễn thông Việt Nam); ban hành quy định về quản lý, vận hành và sử dụng Mạng chuyên dùng tại cơ quan, đơn vị mình;

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại Điều 11 Thông tư số 23/2011/TT-BTTTT ngày 11/8/2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về việc quản lý, vận hành, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan thực hiện kết nối, liên thông gửi nhận văn bản điện tử trên Mạng chuyên dùng.

4. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm:

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành quy chế quản lý, vận hành và sử dụng Mạng TSLCD tại địa phương (*hoàn thành trong quý IV/2016*);

- Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn việc thực hiện các nội dung nêu trên và những quy định tại Thông tư số 23/2011/TT-BTTTT ngày 11/8/2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông (*hoàn thành trong quý III/2016*).

- Kết hợp với việc đẩy mạnh triển khai thực hiện các giải pháp chủ yếu của Nghị quyết 36a/NQ-CP theo tinh thần chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn

số 1680/UBND-KGVX ngày 25/7/2016.

- Trước ngày 15 tháng 12 hàng năm, tổng hợp, báo cáo về Bộ Thông tin và Truyền thông, UBND tỉnh tình hình khai thác, sử dụng Mạng chuyên dùng trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh.

Trong quá trình thực hiện quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng Mạng chuyên dùng, nếu có vướng mắc các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông)/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Thông tin và Truyền thông (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX4.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lại Xuân Lâm